TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/DS-ST
Ngày: 22- 4- 2019
Về việc: "hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà LÊ THỊ TÚ ANH

2. Ông NGUYỄN VĂN CƯỜNG

*- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L ghi biên bản phiên tòa:*Bà ĐOÀN THỊ KIM YẾN

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên toà: Ông ĐỖ VĂN MINH - Kiểm sát viên.

Ngày *22* tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2018/TL.STDS, ngày 10 tháng 12 năm 2018, về việc "Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXX-STDS ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L *(có mặt)*

Trụ sở số 64X, Khóm 5, Phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Bé N - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Bùi Lê M có chức vụ: Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L, là đại diện ủy quyền của bà Bùi Thị Bé N (văn bản ngày 05/9/2018).

2.Bị đơn: Ông Võ Phan Tâm T, sinh năm 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ cư trú tại nhà số 58A, Lê Thị Hồng G, Phường 2, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/9/2018, Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L khởi kiện ông Võ Phan Tâm T, yêu cầu thanh toán 02 hợp đồng vay tín dụng còn nợ tổng cộng

vốn lãi tính đến ngày 19/7/2018 là 82.631.200 đồng và phải chịu thêm tiền lãi phát sinh đến khi ông T tất toán hết hợp đồng vay. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông T đã ký kết xác lập hợp đồng tín dụng, các lần cụ thể sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 1-0003672, ngày 27/5/2016: Số tiền vốn vay 30.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh, hình thức góp tháng trong thời hạn 12 tháng. Sau ngày nhận nợ 01 tháng, bắt đầu góp vốn lãi 3.220.000 đồng (trong đó tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền lãi 720.000 đồng) theo lịch trả nợ. Lãi suất trong hạn 2.4% tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn (3.6% tháng). Sau khi vay tiền, ông T đã tất toán được 01 tháng bằng 3.220.000 đồng rồi ngưng. Hợp đồng này đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 07/11/2016, số tiền gốc còn nợ 27.500.000 đồng.

Theo điều lệ hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân quy định về hoạt động cho vay tại Điều 26 thì ông T thuộc khách hàng có sổ góp vốn của thành viên, số dư còn lại là 400.000 đồng. Do đó, biện pháp bảo đảm tiền vay là tài sản thuộc sở hữu của ông T thế chấp.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số:326/2016/CVTCX, ngày 27/5/2016, ông T thế chấp xe môtô hiệu YAMAHA biển số 64B1-56399, loại xe EXCITER dung tích 150cm^3, số máy G3D4E18559, số khung 0610FY6440 do ông T đứng tên chủ quyền. Thẩm định xe trị giá 38.393.000 đồng, phần giá trị tăng do sửa chữa, thay thế bộ phận, nâng cấp tài sản và số tiền bồi thường từ bảo hiểm cũng thuộc tài sản thế chấp. Theo Điều 2 của hợp đồng thì ông T không có mua bảo hiểm vật chất trong thời gian thế chấp.

2. Hợp đồng tín dụng số 1-0003989, ngày 16/6/2016: Số tiền vốn vay 20.000.000 đồng để bổ sung vốn kinh doanh, hình thức góp ngày trong thời hạn 180 ngày. Sau ngày nhận nợ 01 ngày, bắt đầu góp vốn lãi 127.200 đồng (trong đó tiền gốc 111.200 đồng, tiền lãi 16.000 đồng) theo lịch trả nợ. Lãi suất trong hạn 2.4% tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn (3.6% tháng). Sau khi vay tiền, ông T đã tất toán được vốn lãi là 7.504.800 đồng rồi ngưng. Hợp đồng này đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 07/11/2016, số tiền gốc còn nợ 13.439.200 đồng.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số:423/2016/CVTCX, ngày 16/6/2016, ông T thế chấp xe môtô hiệu HONDA biển số 64B1-555.08, loại xe AIR BLADE dung tích 125cm^3, số máy JF46E0003011, số khung 4608DY002975 do ông T đứng tên chủ quyền. Thẩm định xe trị giá 24.000.000 đồng, phần giá trị tăng do sửa chữa, thay thế bộ phận, nâng cấp tài sản và số tiền bồi thường từ bảo hiểm cũng thuộc tài sản thế chấp. Ông T không có mua bảo hiểm vật chất trong thời gian thế chấp.

Hai hợp đồng tín dụng nêu trên đã hết thời hạn vay nhưng phía ông T chưa tất toán nợ Quỹ tín dụng. Nay yêu cầu ông T phải thanh toán tiền vay theo hợp đồng cho đến ngày xét xử và phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi ông T tất toán dứt điểm nợ

Quỹ tín dụng theo hợp đồng. Yêu cầu được ưu tiên thanh toán hợp đồng vay từ tài sản thế chấp, để đảm bảo thu hồi nợ.

Phía bị đơn Võ Phan Thanh T đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ vào ngày 12/12/2018 và ngày 04/01/2019 để tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 03/01/2019 và ngày 24/01/2019 nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án đã thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ ngày 30/01/2019 nhưng ông T không có ý kiến phản hồi về việc khởi kiện của Quỹ tín dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có tài liệu chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông M khai, tại thời điểm vay tiền ông T độc thân chưa lập gia đình và làm nghề tiếp thị. Tài sản thuộc sở hữu của ông T là 02 chiếc xe mô tô đã thế chấp Quỹ tín dụng để vay tiền, theo được biết 02 chiếc xe này không có thế chấp cho bất kỳ ai khác, không có mua bảo hiểm vật chất. Hợp đồng vay ngày 27/5/2016 đến hạn vào ngày 27/5/2017, ông T đóng 01 kỳ bằng số tiền 3.220.000 đồng rồi ngưng, nợ vốn vay còn lại 27.500.000 đồng. Hợp đồng ngày 16/6/2016 đến hạn vào ngày 13/12/2017, đóng được vốn lãi 7.504.800 đồng rồi ngưng, nợ vốn vay còn lại 13.439.200 đồng. Cả hai hợp đồng được chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 07/11/2016. Do ông T vi phạm nghĩa vụ nên Quỹ tín dụng khởi kiện tại Tòa án vào ngày 18/9/2018. Tính đến ngày xét xử 22/4/2019 thì hợp đồng ngày 27/5/2016 còn nợ lãi trong hạn có mức lãi 28.8% năm x 130 ngày bằng 3.120.000 đồng và lãi quá hạn 896 ngày bằng 29.568.000 đồng. Hợp đồng ngày 16/6/2016 còn nợ lãi trong hạn 85 ngày bằng 1.360.000 đồng và lãi quá hạn 896 ngày bằng 14.449.828 đồng. Ông T phải trả tổng cộng hai hợp đồng tín dụng tiền vốn, lãi là 89.437.028 đồng và lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán toàn bộ 02 hợp đồng. Ông T thế chấp 02 xe mô tô là động sản và không có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi tiền vay.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt ông T, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập ông T vào ngày 15/3/2019 và ngày 05/4/2019 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 03/4/2019 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 22/4/2019 nhưng ông T vắng mặt, không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu: Về tố tụng, từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định.

Về nội dung, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng. Buộc ông T phải trả tiền vốn lãi của 02 hợp đồng tổng cộng 89.437.028 đồng (Tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm hai mươi tám đồng). Ngoài ra ông T còn phải chịu tiền lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi tất toán toàn bộ 02 hợp đồng theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu ông T không có khả năng trả thì phải xử lý tài sản thế chấp cho Quỹ tín dụng thu hồi tiền vay nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng tín dụng ngày 27/5/2016 và Hợp đồng tín dụng ngày 16/6/2016, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, nhưng chỉ có một bên chủ thể đăng ký kinh doanh nên chưa hội đủ điều kiện qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Thời hiệu khởi kiện: Thời hạn 12 tháng của hợp đồng ngày 27/5/2016, đến hạn vào ngày 27/5/2017; Thời hạn vay 06 tháng (180 ngày) của hợp đồng ngày 16/6/2016, đến hạn vào ngày 13/12/2017, Quỹ tín dụng nộp đơn khởi kiện ngày 18/9/2018. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện của Quỹ tín dụng còn trong thời hạn.

- Hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật, nhưng giao dịch này đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự này để giải quyết theo Điều 688 Bộ luật dân sự.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã thực hiện niêm yết văn bản tố tụng để triệu tập ông T tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2]. Quỹ tín dụng yêu cầu ông T tất toán hai hợp đồng tín dụng, tổng cộng tiền vốn, lãi còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm vào ngày 22/4/2019 là 89.437.028 đồng, trên cơ sở tài liệu hồ sơ Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp; Lịch theo dõi nợ vay; Giấy tờ chủ quyền xe thế chấp kèm theo các giấy tờ tùy thân của ông T. Đối với ông T đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án, không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Quỹ tín dụng xuất trình đã chứng minh ông T có ký tên thực hiện giao dịch, nhận tiền vay tại Quỹ tín dụng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở. Do đó, đã hết thời hạn vay, ông T chưa trả tiền đủ thì phải có nghĩa vụ tất toán hợp đồng cho Quỹ tín dụng.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận giữa Qũy tín dụng với ông T được thực hiện đúng qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010. Vì vậy, ông T phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Ông T vi phạm lịch trả nợ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 7 hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, ông T phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền như sau:

*Hợp đồng tín dụng số 1-0003672, ngày 27/5/2016:

Lãi trong hạn từ ngày 27/6/2016 đến ngày 06/11/2016: 30.000.000 đồng x 28.8%/năm x 130 ngày bằng 3.120.000 đồng.

Lãi quá hạn từ ngày 07/11/2016 đến ngày xét xử 22 /4/2019: 27.500.000 đồng x 28.8%năm x 150% x 896 ngày bằng 29.568.000 đồng.

Tổng cộng vốn lãi 60.188.000 đồng

*Hợp đồng tín dụng số 1-0003989, ngày 16/6/2016:

Lãi trong hạn từ ngày 14/8/2016 đến ngày 06/11/2016: 20.000.000 đồng x 28.8%/năm x 85 ngày bằng 1.360.000 đồng.

Lãi quá hạn từ ngày 07/11/2016 đến ngày xét xử 22/4/2019: 13.439.200 đồng x 28.8%năm x 150% x 896 ngày bằng 14.449.828 đồng.

Tổng cộng vốn lãi 29.249.028 đồng

Tổng cộng hai hợp đồng tín dụng tiền vốn, lãi là 89.437.028 đồng (Tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm hai mươi tám đồng). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận hợp đồng.

[4]. Về hợp đồng thế chấp, tài sản thế chấp có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy YAMAHA biển số 64B1-56399, ngày 05/3/2016 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy HONDA biển số 64B1-555.08, ngày 27/9/2015 do ông T đứng tên chủ quyền, giá trị tài sản được thẩm định cao hơn mức vốn cho vay, dùng bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 317, Điều 318 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, ông T không có mua bảo hiểm vật chất đối với 02 xe môtô nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ từ các khoản tiền bảo hiểm này với Quỹ tín dụng.

- Hình thức của hợp đồng thế chấp, không có đăng ký biện pháp bảo đảm. Tài sản thế chấp đều là động sản, Quỹ tín dụng và ông T không có yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm là không trái với quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 4 Nghị định:102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017. Vì vậy, theo quy định tại Điều 307 Bộ luật dân sự thì Quỹ tín dụng được thanh toán tiền vay tín dụng từ tài sản sản thế chấp là có căn cứ.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Thanh phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 4.472.000 đồng.

- Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.065.000 đồng, theo biên lai số

N^0 0004151 ngày 27/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật tín dụng năm 2010; Điều 4 Nghị định:102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Điều 463, Điều 466, Điều 688, Điều 298, Điều 307, Điều 429 Bộ luật dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L.

- Buộc ông Võ Phan Tâm T phải thanh toán hợp đồng tín dụng số:1-0003672, ngày 27/5/2016 và hợp đồng tín dụng số:1-0003989, ngày 16/6/2016, tổng cộng hai khoản còn nợ tiền vốn, lãi đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm 22/4/2019 là 89.437.028 đồng (Tám mươi chín triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn không trăm hai mươi tám đồng) cho Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (túc ngày 23/4/2019) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số:1-0003672, ngày 27/5/2016 và hợp đồng tín dụng số:1-0003989, ngày 16/6/2016.

- Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L được ưu tiên thanh toán tiền vay tín dụng từ tài sản thế chấp: 01 xe môtô hiệu HONDA biển số 64B1-555.08, loại xe AIR BLADE dung tích 125cm^3, số máy JF46E0003011, số khung 4608DY002975 do ông T đứng tên chủ quyền và xe môtô hiệu YAMAHA biển số 64B1-56399, loại xe EXCITER dung tích 150cm^3, số máy G3D4E18559, số khung 0610FY6440 do ông T đứng tên chủ quyền.

- Các khoản tiền liên quan đến bảo hiểm vật chất từ tài sản thế chấp, không phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L và ông Võ Phan Tâm T.

II. Án phí sơ thẩm, thẩm định tại chổ và định giá: Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 , ngày 30/12/2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Võ Phan Tâm T phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 4.472.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.065.000 đồng (Hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0004151 ngày 27/11/2018 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Quỹ tín dụng nhân dân Vĩnh L.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, được tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Thủy